

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
2. Ông Quảng Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST – HNGĐ, ngày 31/3/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST – HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Xuân H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản H, xã Y, huyện S1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/3/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn anh Dương Xuân H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 27/12/2018, sau khi kết hôn cả hai về sống chung với gia đình nhà chồng tại bản H, xã Y, huyện M. Cuộc sống chung cũng hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 8 năm 2022 đến nay anh chị đã sống ly tH. Anh thấy không còn

tình cảm với chị Q nữa, hôn nH không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Dương Nhật H1 - sinh ngày 21/5/2018, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ ngày hai vợ chồng sống ly tH thì con chung vẫn do anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị Q không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Nguyễn Thị Q hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng chị Q đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Q về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh H đối với chị.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị Q cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H – chị Q về chung sống với nhau tại bản H, xã Y, huyện M, hiện nay chị Q vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay chị Q đã đi đâu không rõ, khi đi không thực hiện khai báo với chính quyền địa phương; anh H và chị Q và có 01 con chung là Dương Nhật H1 - sinh ngày 21/5/2018, địa phương được biết hiện nay con chung đang sống cùng anh Dương Xuân H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Q là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Dương Xuân H, xử cho anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q. Giao cho anh H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Dương Nhật H1 - sinh ngày 21/5/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Anh H khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh

Dương Xuân H được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi anh H có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; chị Nguyễn Thị Q đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị Q đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Xuân H và chị Nguyễn Thị Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 27/12/2018 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh H và chị Q đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, anh H và chị Q đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Nguyễn Thị Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Dương Xuân H thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh H ly hôn chị Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị Q có 01 con chung là Dương Nhật H1 - sinh ngày 21/5/2018, anh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng; chị Q không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn, tuy nhiên quá trình xác minh cho thấy từ khi ly thân đến nay thì việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do anh H thực hiện đúng như anh H đã trình bày, con chung vẫn được anh H chăm sóc và cho ăn học đầy đủ. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của anh H là tiếp tục để con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị Q không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Dương Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của anh Dương Xuân H đối với chị Nguyễn Thị Q .

- Xử cho anh Dương Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

- Giao con chung là Dương Nhật H1 - sinh ngày 21/5/2018 cho anh Dương Xuân H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Dương Xuân H và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Dương Xuân H phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003037 ngày 31/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Dương Xuân H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Xuân H, chị Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung